

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2021/HS-PT**

Ngày: 13 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ
Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo Danh Huỳnh Q, do có kháng cáo của bị cáo Danh Huỳnh Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 15 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Danh Huỳnh Q (tên gọi khác: V), sinh năm 1995, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 119/4, đường S, khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh C, sinh năm 1970 và bà Danh Diệp L, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/09/2021 và cấp phúc thẩm tiếp tục áp dụng từ ngày 30/10/2021 cho đến nay; (Bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thanh D là Luật sư - Chi nhánh Văn phòng Luật sư U, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: Số 138, ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- Bị hại: Anh Lưu Văn Đ, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Số 129, đường S, khóm B, phường C, thành phố T, tỉnh Sóc Trăng; (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thị Đ, sinh năm 1969 và Lý H, sinh năm 1956 (cùng địa chỉ: Ấp P, xã A,

huyện C, tỉnh Sóc Trăng), nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cáo trạng của Viện kiểm sát, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án, quyết định bản án sơ thẩm và nội dung kháng cáo được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13-02-2021, bị cáo Q đến quán bà Đ thuộc ấp Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng uống nước. Khoảng 10 phút sau, bị hại Đ đến quán của bà Đ, đứng phía sau, dùng tay trái vỗ lên vai phải bị cáo Q nói “đù, hồi nãy mày ăn hai ba triệu” (nói bằng tiếng Khmer). Nghe vậy, tay phải của bị cáo Q cầm cái ly thủy tinh đang uống nước đứng lên quay ra phía sau đánh bị hại Đ 02 cái trúng vào phía sau tai trái thì cái ly thủy tinh bị bể. Bị cáo Q cầm cái ly thủy tinh bị bể đánh bị hại Đ thêm 02 cái trúng vào chân mày, mũi, cổ và cầm bên trái. Bị cáo Q tiếp tục đánh thêm 01 cái nữa thì bị hại Đ đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái thì được anh Tâm, anh Lắm can ngăn. Bị cáo Q vứt bỏ cái ly thủy tinh bị bể lại hiện trường đi về nhà. Bị hại Đ được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị, yêu cầu giám định thương tích, xử lý hành vi của bị cáo Q theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan Công an, bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/TgT-PY ngày 24-3-2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của bị hại Lưu Văn Đ: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%. Tổn thương gây ảnh hưởng thẩm mỹ vùng mặt, không gây ảnh hưởng chức năng và do vật có cạnh sắc nhọn gây nên; Tổn thương vùng mặt là vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

* Tại Bản án sơ thẩm số 16/2021/HS-ST, ngày 15 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Khoản 2 Điều 136, Điều 291, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 468, Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Danh Huỳnh Q (Vũ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Danh Huỳnh Q (V) 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Danh Huỳnh Q (V) bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lưu Văn Đ số tiền 25.467.264 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi bốn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại Lưu Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo Danh Huỳnh Q (V) còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 21/09/2021, bị cáo Danh Huỳnh Q có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giảm mức bồi thường thiệt hại, với lý do: Bị hại là người có lỗi trước và có lời lẽ xúc phạm, kích động bị cáo, do không kiềm chế được nên bị cáo gây thương tích cho bị hại, chứ không phải tự nhiên mà bị cáo gây thương tích cho bị hại, nên hành vi phạm tội của bị cáo không phải “có tính chất côn đồ”; gia đình bị cáo cũng đã kịp thời khắc phục hậu quả cho bị hại 12.000.000đồng, hiện hoàn cảnh bị cáo quá khó khăn, nghề nghiệp không ổn định và không có thu nhập.

* Ngày 07/10/2021, bị hại Lưu Văn Đ có đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự, do bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về tiền bồi thường, bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Danh Huỳnh Q giữ nguyên nội dung kháng cáo và có lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra những căn cứ, lập luận và cho rằng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhân thân bị cáo tốt và không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính hợp lệ và tính có căn cứ của kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa bản án hình sự sơ thẩm và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 5 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến và đề nghị của Luật sư, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chủ thể, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bị cáo Danh Huỳnh Q (sau gọi bị cáo) là đúng theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định nên được chấp nhận, vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo và có liên quan đến việc kháng cáo.

[2] Bị hại Lưu Văn Đ (sau gọi bị hại) không có kháng cáo và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xác nhận bị cáo đã bồi thường, khắc phục xong toàn bộ thiệt hại, việc vắng mặt bị hại cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Thị Đ và Lý H không có mặt tại phiên tòa, do Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13-02-2021, bị cáo đến quán bà Đ uống nước. Khoảng 10 phút sau, bị hại đến quán của bà Đ, đứng phía sau, dùng tay trái vỗ lên vai phải bị cáo nói “đù, hồi nãy mày ăn hai ba triệu” (nói bằng tiếng Khmer). Nghe vậy, tay phải của bị cáo cầm cái ly bằng thủy tinh đang uống nước đứng lên quay ra phía sau đánh bị hại 02 cái trúng vào phía sau tai trái thì cái ly thủy tinh bị bể. Bị cáo cầm cái ly thủy tinh bị bể đánh bị hại thêm 02 cái trúng vào chân mày, mũi, cổ và cầm bên trái. Bị cáo tiếp tục đánh thêm 01 cái nữa thì bị hại đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái thì được anh T, anh L can ngăn. Bị cáo vứt bỏ cái ly thủy tinh bị bể lại hiện trường đi về nhà. Bị hại được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị, sau khi xuất viện bị hại yêu cầu giám định thương tích và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo thừa nhận toàn bộ các vết thương của bị hại theo kết quả giám định là do bị cáo có hành vi dùng ly thủy tinh đánh gây ra.

[6] Lời khai nhận của bị cáo Danh Huỳnh Q phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với thực nghiệm điều tra, khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

[7] Bị cáo Danh Huỳnh Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vốn quý, không gì so sánh được là bất khả xâm phạm, là khách thể được luật hình bảo vệ, người nào xâm hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị. Mặc dù, bị cáo nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật, không tôn trọng sức khỏe của người khác nên đã có hành vi dùng cái ly thủy tinh là loại “hung khí nguy hiểm”, đánh bị hại nhiều cái gây thương tích và gây tổn hại sức khỏe cho bị hại, với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 18%. Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại là quan hệ bạn bè từ nhỏ, ở cùng khóm và không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, do bị hại có lời nói trêu chọc mà bị cáo lại có hành vi gây thương tích cho hại, nên hành vi của bị cáo “có tính chất côn đồ”. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm a, điểm i Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Danh Huỳnh Q thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Danh Huỳnh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[8] Trong xét xử sơ thẩm, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại số tiền 12.000.000 đồng; bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc Khmer (Khơ me), trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Danh Huỳnh Q 03 (ba) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật.

[9] Theo kháng cáo của bị cáo Danh Huỳnh Q xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cho rằng bị hại có lời lẽ xúc phạm, kích động bị cáo, do không kiềm chế được nên bị cáo gây thương tích cho bị hại, nên hành vi phạm tội của bị cáo không phải “có tính chất côn đồ” và bị hại là người có lỗi trước. Xét thấy, như đã phân tích trên thì bị hại chỉ có lời nói trêu chọc “*đù, hồi này mày ăn hai ba triệu*”, lời nói này không xúc phạm hay kích động bị cáo, nhưng với bản chất côn đồ, hung hãn mà bị cáo lại có hành vi gây thương tích cho hại, nên theo kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo không “có tính chất côn đồ” và bị hại là người có lỗi trước là không căn cứ. Mặt khác, tại Đơn yêu cầu ngày 07/10/2021 bị hại yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Do đó, theo những tình tiết

bị cáo nêu trong đơn kháng cáo đề xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở xem xét.

[10] Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm mức bồi thường thiệt hại, do hiện tại hoàn cảnh bị cáo quá khó khăn, nghề nghiệp không ổn định và không có thu nhập. Xét thấy, về mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản là 37.467.264đồng, trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường được số tiền 12.000.000đồng, số tiền còn lại là 25.467.264đồng. Xét thấy, những tình tiết và lý do mà bị cáo đưa ra để yêu cầu giảm mức bồi thường thiệt hại còn lại là không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên không có căn cứ xem xét giảm.

[11] Tuy nhiên, sau khi bị cáo có đơn kháng cáo thì bị hại có Đơn yêu cầu ngày 07/10/2021, bị hại xác nhận “*Bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về tiền bồi thường thiệt hại và bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường từ bị cáo*”, theo như bị hại xác nhận thì sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tiếp tục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, đây là tình tiết mới thuộc trường hợp “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[13] Tuy bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng bị cáo bị xét xử với 02 tình tiết định khung tăng nặng là “hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” nên cần xử phạt nghiêm. Do đó, theo Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không có căn cứ.

[14] Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, theo nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Danh Huỳnh Q là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 năm tù xuống 02 năm 06 tháng tù.

[15] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không có cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Do kháng cáo của bị cáo Danh Huỳnh Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[15] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Huỳnh Q về xin giảm nhẹ hình phạt.

2/- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST, ngày 15 tháng 09 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Danh Huỳnh Q (V) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Danh Huỳnh Q (V) 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Danh Huỳnh Q (V) đã thực hiện bồi thường thiệt hại cho bị hại Lưu Văn Đ xong và bị hại Lưu Văn Đ đã nhận đủ số tiền bồi thường.

3/- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Danh Huỳnh Q không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND H.Châu Thành (02);
- VKSND H.Châu Thành;
- Công an H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

- PKTNNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

Phạm Hùng Núi

